TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 19/7/2017
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thế Định

2. Bà Phạm Thị Chuộng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kinh Môn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2017 về Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41a/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/7/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị C, sinh năm 1994,

Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện K, tỉnh Hải Dương; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Dương Văn Q, sinh năm 1989,

Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Phạm Thị C trình bày: Chị và anh Dương Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Uỷ ban nhân dân xã M tổ chức đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 11/9/2015. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống được hai tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Hai vợ chồng có tính cách trái ngược nhau, bất đồng về quan

điểm sống, anh Dương Văn Q lại ghen tuông vô cớ, cuộc sống vợ chồng thường xuyên va chạm cãi nhau, không có hạnh phúc. Do cuộc sống vợ chồng căng thẳng, chị đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 12/2015. Gia đình có khuyên giải nhưng không có kết quả, anh chị ly thân nhau từ đó. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đề nghị giải quyết được ly hôn anh Dương Văn Q.

Tại bản tự khai, bị đơn anh Dương Văn Q xác nhận: Về điều kiện và hoàn cảnh kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, đúng như chị Phạm Thị C đã trình bày. Anh Dương Văn Q xác định, vợ chồng đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, chị Phạm Thị C đề nghị được ly hôn, anh đồng ý. Vì lý do công việc, nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Về con chung: Chị Phạm Thị C và anh Dương Văn Q xác định không có con chung.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Phạm Thị C và anh Dương Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, chị Phạm Thị C giữ nguyên quan điểm như trên.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng thủ tục tố tụng, nguyên đơn, bị đơn cơ bản chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị C được ly hôn anh Dương Văn Q. Về án phí: Chị Phạm Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn anh Dương Văn Q có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt anh Dương Văn Q.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị C và anh Dương Văn Q kết hôn vào ngày 11/9/2015, việc kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định, được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống được 2 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách trái ngược nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh chị sống ly thân từ tháng 12/2015 và tự cắt đứt

quan hệ về tình cảm và kinh tế từ đó đến nay. Chị Phạm Thị C xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị được ly hôn anh Dương Văn Q, anh Dương Văn Q nhất trí. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị C và anh Dương Văn Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Toà án chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị C xin được ly hôn anh Dương Văn Q là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị C và anh Dương Văn Q xác định không có con chung nên Tòa án không xét.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Phạm Thị C anh Dương Văn Q không yêu cầu Toà án phải giải quyết nên Toà án không xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị C có đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị C được ly hôn anh Dương Văn Q.

2. Án phí: Chị Phạm Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0001128 ngày 13/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn; chị Phạm Thị C đã nộp đủ.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- UBND xã M, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Sơn